TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **97**/2024/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 15 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 81/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2024 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", giữa những người yêu cầu:

- Chị N T P L, sinh năm 1980. CCCD số ********** do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 22/3/2023.

Nơi thường trú: Số 10 Ngõ 231 phố G B, phường G B, quận H M, H N

- Anh P A L, sinh năm 1970; Quốc tịch: Đ M. Hộ chiếu số ******** do Đại sứ quán Đan Mạch tại Hà Nội cấp ngày 09/8/2022. Nơi thường trú: V K 19, 4TV, C, Đ M.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05/4/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị N T P L và anh P A L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Chị N T P L và anh P A L thuận tình ly hôn và chấm dứt quan hệ hôn nhân.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu P L K M, sinh ngày 22/01/2013. Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự giao chị N T P L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu P L K M cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Anh P A L được quyền đi lại, thăm nom con chung không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về lệ phí Tòa án: Chị N T P L chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 23182 ngày 04/4/2024 tại Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *VKSND TP. Hà Nội;*
- *UBND TP Hà Nội (Sở Tư Pháp);*
- *Cục Thi hành án dân sự TP. Hà Nội;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS, VP.*

THẨM PHÁN

Phan Quyết Thắng